

TÂM QUÁN THIÊN THU NHẬT CHIẾU

“Tâm quán thiên thu” ấy là lời của Mộng Liên Đường chủ nhân nói về Nguyễn Du trong bài tựa *Đoạn trường tân thanh* năm 1920.

Chẳng còn lời nào quán tuyệt hơn khi nói về thiên tài Nguyễn.

Tổ Như, đó là trái tim cảm ứng với thiên thu, quán chiếu muôn đời trái tim Bồ Tát. Đó là ánh sáng soi thấu vạn tượng, cảm chiếu chúng sinh.

Khi Tổ Như viết *Chiêu hồn thập loại chúng sinh* thì thơ ca dường như phóng hào quang trong trường dạ tối tăm trời đất.

Cũng như khi, đồng thời ở Nhật Bản, nhà thơ Kobayashi Issa viết chùm thơ haiku về *Lục đạo*...

Lục đạo chính là sáu cảnh giới của chúng sinh: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, A tu la, Nhân gian, Thiên thượng.

Trong cõi nhân gian, Nguyễn Du ra đời năm 1765 và Issa 1762. Trái tim Bồ tát và thiên tài thơ ca của họ có vô vàn điểm tương chiếu.

Mà ta có thể nhìn thấy dù chỉ trong một góc thơ của họ: hai tác phẩm về “chúng sinh” và “lục đạo”.

Dù đối với Nguyễn Du, chúng sinh được qui về cõi nhân gian mà ông từng gọi là “cõi người ta”.

Issa dẫn ta đi qua sáu cõi, từ Địa ngục đến Thiên thượng, cũng như Dante với thế giới ba cõi của thời trung cổ (địa ngục, luyện ngục, thiên đàng: Inferno, Purgatorio, Paradiso).

Nhưng chẳng phải là chỉ cõi người ta thôi cũng đủ bao gồm sáu cõi của Issa hoặc ba cõi của Dante?

Vì cái cõi người ta ấy “biết đâu địa ngục thiên đường là đâu!”.

Issa nhìn thấy địa ngục như thế này:

Địa ngục
*Trăng soi
một bầy ốc nhỏ
khóc than đáy nồi.*
(Yuzuki ya
nabe no naka nite
naku tanishi)

Tất nhiên là những con ốc (tanishi) kia đâu có đau đớn tột cùng cũng chẳng thể nào kêu khóc. Nhưng khi nhìn thấy cảnh tình ấy, Issa đã nghe ra tiếng khóc than

không lời của cái thân phận quá nhỏ nhoi yếu ớt của ốc.

Cũng như Nguyễn Du nghe thấy tiếng van khóc của hồn ma bóng quỷ:

*Đoàn vô tự lạc loài nheo nhóc
Quỉ không đầu van khóc đêm mưa.*

Một bên là đêm trăng và những con ốc nhỏ; một bên là đêm mưa và lũ quỉ không đầu. Tất cả chỉ là những ý tượng về địa ngục. Địa ngục có thật, trong những hình thức khác nhau. Địa ngục có thật, trong lòng người sân hận. Nhưng những con ốc có sân hận không? Những con ốc vô tội đến thế đã sa vào địa ngục trong một đáy nôi.

Issa và Nguyễn Du không hỏi những câu hỏi siêu hình. Họ chỉ nghe tiếng khóc của chúng sinh và nhìn thấy địa ngục.

Cũng như Bashô có lần nghe tiếng khóc u thảm của một đứa bé bị vứt bỏ giữa rừng trong gió thu lạnh buốt:

*Tiếng vượn, người ơi
đứa bé bỏ rơi đang khóc
chỉ gió mùa thu thôi!
(Saru wo kiku hito
sutego ni aki no
kaze ika ni).*

Thanh âm ai oán của bầy ốc nhỏ, của đứa bé bị vứt bỏ, của hồn ma bóng quỷ: cuộc đời đầy, cuộc đời đầy, cuộc đời trong cái dạng xấu xí, tồi tàn nhất. Ba nhà thơ đưa những ngón tay có vẻ yếu ớt của họ chỉ cho ta cái đó. Đừng nhìn ngón tay, hãy nhìn nơi có tiếng khóc.

Cối thứ hai là Nga quỉ, thế giới của tham dục. Dục thì vô tận, không cách nào thỏa mãn được. Nga quỉ là cái tên khác của lòng đòi khát điên cuồng.

*Nga quỉ
Hoa rơi
nước mà ta khát
hóa mù sa trôi.
(Hana chiru ya
nomitaki mizu wo
tôgasumi).*

Đó là cách mà Issa hình dung thế giới loài nga quỉ, hình dung nga quỉ trong ta. Nước, nước đâu rồi trong khi ta khát, khát và khát.

Nước hóa thành mù sa trôi, chỉ còn cái khát và câm lặng. Như “*Bài ca người thủy thủ già*” (The rime of the ancient mariner) của Coleridge sáng tác năm 1798:

*Với họng khô, với đôi môi râm,
Hết cả than van, tắt tiếng cười;
Trong cơn chết khát, trong câm lặng
Tôi cần bàn tay, nút máu tươi...
(With throats unslaked, with black lips baked,
We could nor laugh nor wail;
Through utter drought all dumb we stood !*

I bit my arm, I sucked the blood ...)

Không chỉ có cái đói khát vì thiếu thôn mà còn có cái đói khát giữa sự thừa mứa thức ăn thức uống. Đây có thể là một công án Thiền: “Ngồi trong cơm rau mà chết đói, ngâm mình trong nước vẫn chết khát” (Huyền Sa).

Đến bao giờ mới thôi đói khát? Câu hỏi đó thì cơm rau và nước uống không trả lời được, thế thôi. Cái đói khát đó kéo dài như cuộc luân hồi mấy muôn năm trong thơ Nguyễn Du:

*Dãi dầu trong mấy muôn năm
Thở than dưới đất, ăn nằm trên sương.*

Sương mù có có không không ấy của Nguyễn Du và Issa như giễu cợt lòng tham không đáy của con người. Trong cơn đói khát, những gì ta chạm tới có hóa thành vàng đi nữa cũng vô vị như ngụ ý của một huyền thoại Hy Lạp. Với Nguyễn Du và Issa, thay vì vàng, chỉ có sương khói và mù sa.

Không thể bốc nước lên uống, bàn tay chạm phải mù sa.

Không thể ăn nằm với con người, hôn ta ăn nằm với sương mù.

Với “làn lửa đêm đen”, với “tối tăm trời đất”, “phẳng phất u minh”...

Cũng thuộc về bóng tối là cõi thứ ba, thế giới của súc sinh mà bản chất của nó là vô minh. Thế nào là vô minh? Theo Issa:

Súc sinh
*Nào biết đâu là
hoa rơi có Pháp
có Phật trong hoa.*
(Chiru hana ni
butsu tomo hô tomo
shiranu kana).

Issa đang nói về loài vật. Mà có lẽ không phải là thế. Cái vô minh đâu thuộc về loài vật (súc sinh). Bóng tối thì không vô minh và thiên nhiên cũng thế. Hoa rơi vì pháp chứ không vì vô minh.

Thiền sư Cảnh Thanh ở Việt Châu tiếp một ông Tăng.

Tăng hỏi:

- Ngày đầu năm có Phật pháp chăng?
- Có.
- Thế nào là Phật pháp ngày đầu năm?
- Ngày Nguyên đán, mọi sự đều mới mẻ.
- Tạ ơn thầy giải đáp.

Thiền sư bảo:

- Hôm nay Cảnh Thanh không may rồi! (Cảnh Thanh thất lợi).

Nếu biết rằng hoa rơi có pháp thì đâu hỏi chuyện đầu năm.

“Hôm nay Cảnh Thanh không may rồi?” là câu nói thường dùng của Thiền sư Cảnh Thanh.

Hoa thì rơi, sơn hà thì thay đổi. Đó là vô thường, đó là pháp. Vậy mà có những cô hồn vẫn ngẩn ngơ, thất thểu. Nguyễn Du viết:

*Một phen thay đổi sơn hà
Mảnh thân chiếc lá biết là làm sao!...
Hồn ngẩn ngơ bãi cỏ ngàn sim.*

Cái ngẩn ngơ của ông Tăng khiến cho Thiền sư Cảnh Thanh lại phải kêu lên: Hôm nay Cảnh Thanh không may rồi! Và không may cả trong ngày Nguyên đán.

Những súc sinh ngây ngô của Issa, những cô hồn ngẩn ngơ của Tô Như và cái ông Tăng lơ ngơ của Cảnh Thanh như thể sống chung dưới một mái nhà.

Và nỗi vô minh của con người là cái may hay không may của thi nhân?

Và thơ ca có phải kêu lên như Thiền sư Cảnh Thanh?

- Hôm nay thơ ca không may rồi!

Cối thứ tư là A tu la, thế giới của những tranh chấp triền miên. Những A-tu-la là hung thần nhưng Issa hình dung họ như những con bạc một cách hài hước:

*A tu la
Dưới bóng hoa đào
một bầy đánh bạc
nhao nhao, nhao nhao.
(Koegoe ni
hana no kokage no
bakuchi kana).*

Với Nguyễn Du, loài A tu la dường như hiện nguyên hình:

*Nào những kẻ bày binh bố trận
Đem mình vào cướp ẩn nguyên nhung
Gió mưa thét trận ùng ùng
Dãi thây trăm họ làm công một người.*

Chính cái tâm tranh chấp đã đẻ ra loài A tu la. Và A tu la xuất hiện ở mọi nơi, kể cả cửa thiền:

“Hai viện Đông Tây tranh giành một con mèo. Hòa thượng Nam Tuyền nhắc con mèo lên, bảo rằng:

- Các ông nói được chuyển ngữ thì tha mèo, còn không thì mèo phải chém.

Đại chúng không ứng đối được—Nam Tuyền bèn chém mèo”.

Như ta thấy để diệt mối tranh chấp, Nam Tuyền phải dùng đến “sát nhân đao”. Quả là Hòa thượng hôm nay không may!

“Đến tối Triệu Châu về, Nam Tuyền kể lại chuyện. Châu bèn cởi dép, đội lên đầu

mình mà bước ra ngoài.

Nam Tuyền nói:

- Nếu có ông lúc ấy, mèo đã được cứu rồi”.

Nghĩa là thay vì “sát nhân đao”, Triệu Châu sẽ dùng “hoạt nhân kiếm”? Và để làm vậy, chàng phải đoạt lấy ngọn đao oan nghiệt kia. Thế thì Hòa thượng Nam Tuyền phải van xin chàng tha mạng (Đoạt khước đao tử, Nam Tuyền khát mạng).

Thế thì Hòa thượng hôm nay may mắn nhé, chính bởi vì Triệu Châu đi vắng. Công án “Nam Tuyền trăm miêu” trên rất phổ biến, được chép lại trong các thiền thư nổi tiếng như *Bích Nham lục*, *Vô Môn quan*, *Thiền uyển Dao Lâm...* và cả trong kiệt tác tiểu thuyết *Kim Các tự* của Mishima Yukio.

Con mèo dường như đã chết oan! A tu la vẫn còn đó cả Đông lẫn Tây. Sát phạt hơn thua, những canh bạc chết người hàng loạt. Nam Tuyền sẽ làm gì, Triệu Châu sẽ làm gì?

Cõi thứ năm là Nhân gian, cõi người ta, cái cõi “bình thường” nhất trong lục đạo nhưng chính vì thế mà ly kỳ nhất, “không giống ai” như trong lời ca của bi kịch Sophocles:

*Thế gian lắm vẻ lạ kỳ
Nhưng kỳ lạ nhất có chi hơn người?*

Chân dung đó được Issa vẽ nên trong một sát na thần tình nào đó:

*Nhân gian
Ôi con người
quất quay len lách
giữa nghìn hoa tươi.
(Saku hana no
naka ni ugomoku
shujô kana).*

Trong khi hoa nở thì con người quất quay len lách. Trong khi mây bay thì con người vật lộn nháo nhào. Trong khi sâu bọ không thể làm người thì con người lại mơ hóa bướm.

Làm người là một cơ hội—một cơ hội của trầm luân. Một cơ hội của siêu thoát. Nói theo Nguyễn Du:

*Kiếp phù sinh như hình như ảnh
Có câu rằng: “Vạn ảnh giai không”
Ai ai lấy Phật làm lòng
Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi.*

Issa cũng từng miêu tả con người như là kẻ bước đi trên mái địa ngục (vì địa ngục nằm ngay dưới chân ta) mà vẫn say sưa ngắm nhìn cái vẻ đẹp linh thánh gọi là hoa đào:

*Trong thế giới này
bước đi trên mái địa ngục
ta nhìn hoa bay.
(Yo no naka wa
jigoku no ue no*



hanami kana).

Chiêm ngưỡng hoa và trăng, con người tự nâng mình lên trên cái mái địa ngục tàn bạo kia. Như đôi mắt Kim Trọng đang chiêm ngưỡng màu hoa và ánh trăng trong dung quang Thúy Kiều:

*“Hoa tàn mà lại thêm tươi,
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa”.*

Cuối cùng là cõi Thiên, thế giới của niềm hoan hỷ triền miên. Nhưng cái hoan lạc vô cùng ấy cũng chưa phải là giải thoát. Và cõi Thiên của Issa đượm màu hài hước:

*Thiên thượng
Ngày mù sương
chư Thiên cũng thấy
đời sao chán chường.
(Kasamu hi ya
sazo tennin no
gotaikutsu).*

Ngay cả trên cõi Thiên cũng có sương mù, theo cái nhìn của Issa. Ngay cả cung Quế Hằng Nga cũng phải tai ương, theo Nguyễn Du:

*Nào những kẻ màn lan trướng huệ
Những cây mình cung Quế Hằng Nga
Một phen thay đổi sơn hà...*

Cái nhìn của Nguyễn Du và Issa trải trên một không gian vô bờ, chiếu trên một thời gian vô tận. Cái nhìn của tâm quán thiên thu.
